

Số: 03/2018/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Quy định chế độ thù lao đối với lãnh đạo
chuyên trách các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội;

Căn cứ Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 434/TTr-SNV ngày 05 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định chế độ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển sang làm công tác hội và chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách các hội thành lập và hoạt động theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt

động và quản lý hội được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận là hội có tính đặc thù trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này không áp dụng đối với chức danh lãnh đạo chuyên trách của Hội Người mù trên địa bàn tỉnh đang hưởng chế độ thù lao quy định tại Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ thù lao đối với chức danh lãnh đạo chuyên trách Hội Người mù trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chế độ thù lao

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế, hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được cử sang làm công tác hội:

a) Lương: Xếp theo ngạch chuyên môn, nghiệp vụ đang hưởng.

b) Phụ cấp chức vụ: Thực hiện theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế nhưng kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo Chủ tịch hội và tương đương được hưởng phụ cấp 10% mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hiện hưởng theo Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

3. Đối với người đã nghỉ hưu được bầu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách của hội được hưởng mức thù lao như sau:

a) Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh:

Chủ tịch và tương đương: Bằng mức 5,00 lần so với mức lương cơ sở;

Phó Chủ tịch và tương đương: Bằng mức 4,00 lần so với mức lương cơ sở.

b) Hội có phạm vi hoạt động trong huyện (huyện, thành phố):

Chủ tịch và tương đương: Bằng mức 3,20 lần so với mức lương cơ sở;

Phó Chủ tịch và tương đương: Bằng mức 2,56 lần so với mức lương cơ sở.

c) Hội có phạm vi hoạt động trong xã (xã, phường, thị trấn):

Chủ tịch và tương đương: Bằng 1,50 lần so với mức lương cơ sở.

Phó Chủ tịch và tương đương: Bằng mức 1,20 lần so với mức lương cơ sở.

4. Đối với các hội tự chủ về kinh phí, tùy theo tính chất hoạt động của hội có thể vận dụng thực hiện chế độ thù lao theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 của Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Người kiêm nhiệm một hoặc nhiều chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan,

đơn vị khác chỉ hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm trong suốt thời gian giữ một hoặc nhiều chức danh lãnh đạo kiêm nhiệm đó.

2. Các khoản về chế độ thù lao quy định trên không tính để trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (trừ cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế được cử sang làm công tác hội).

Điều 4. Kinh phí chi trả

1. Đối với hội có tính chất đặc thù: Kinh phí thực hiện chế độ thù lao được ngân sách Nhà nước đảm bảo hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các hội tự chủ về kinh phí: Kinh phí thực hiện chế độ thù lao do hội bảo đảm trên cơ sở nguồn tài chính của đơn vị mình để quyết định mức thù lao phù hợp bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 và thay thế Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định chế độ thù lao đối với lãnh đạo chuyên trách các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, các Hội đặc thù trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, CVK;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng